

EG01: Lênin

Made by: NGUYỄN VĂN TUẤN Phone: 0963.213.087 (zalo: Tuấn EHO)

Email: nguyenvantuan.hotrolambai.ehou@gmail.com

Câu 1: “Chìa khóa “ để giải quyết mâu thuẫn của công thức chung của tư bản là:

Trả lời:

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Đúng: Hàng hóa sức lao động.

Sai: Tư bản khả biến.

Sai: Giá trị thặng dư.

Câu 2:

Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: -Bản chất và hiện tượng đều mang tính khách quan, đó là bản chất và hiện tượng của sự vật. -Không có hiện tượng nào mà không thể hiện một bản chất nào đó. -Không phải mọi cái chung nào cũng là cái bản chất.

Sai: -Hiện tượng luôn đánh lừa bản chất. -Bản chất và hiện tượng đều mang tính khách quan, đó là bản chất và hiện tượng của sự vật.

Sai: Bản chất là quy luật, còn hiện tượng là cái không tuân theo quy luật. -Không phải mọi cái chung nào cũng là cái bản chất.

Sai: -Bản chất và hiện tượng tồn tại riêng rẽ nhau. -Không có hiện tượng nào mà không thể hiện một bản chất nào đó.

Sai: Hiện thực là cái gắn với sự vật, khả năng là cái không gắn với sự vật.

Đúng: -Khả năng và hiện thực tồn tại trong mối quan hệ tác động, chuyển hoá lẫn nhau. -Một khả năng chỉ có thể trở thành hiện thực khi có đủ điều kiện cần thiết. - Một sự vật, trong những điều kiện nhất định có thể có nhiều khả năng.

Sai: -Một sự vật, trong những điều kiện nhất định có thể có nhiều khả năng. -Hiện thực là cái gắn với sự vật, khả năng là cái không gắn với sự vật.

Sai: Hiện thực và khả năng không có quan hệ với nhau.

Sai: Phủ định biện chứng là sự phủ định cần có sự can thiệp của con người.

Sai: Phủ định biện chứng mang tính khách quan vì đó là phủ định của bản thân sự vật và phương thức phủ định không phụ thuộc vào ý muốn của con người.

Đúng: Phủ định biện chứng là sự tự phủ định, sự phủ định tạo tiền đề cho cái mới ra đời, cho sự phát triển tiếp theo của sự vật.

Sai: Phủ định biện chứng chỉ diễn ra trong xã hội, trong tự nhiên và trong tư duy của con người không có.

Câu 3:

Câu 3:

Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: Phủ định biện chứng là sự tự phủ định, sự phủ định tạo tiền đề cho cái mới ra đời, cho sự phát triển tiếp theo của sự vật.

Sai: Phủ định biện chứng là sự phủ định cần có sự can thiệp của con người.

Sai: Phủ định biện chứng mang tính khách quan vì đó là phủ định của bản thân sự vật và phương thức phủ định không phụ thuộc vào ý muốn của con người.

Sai: Phủ định biện chứng chỉ diễn ra trong xã hội, trong tự nhiên và trong tư duy của con người không có.

Câu 4:

Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Hiện thực là cái gắn với sự vật, khả năng là cái không gắn với sự vật.

Đúng: -Khả năng và hiện thực tồn tại trong mối quan hệ tác động, chuyển hoá lẫn nhau. -Một khả năng chỉ có thể trở thành hiện thực khi có đủ điều kiện cần thiết. -Một sự vật, trong những điều kiện nhất định có thể có nhiều khả năng.

Sai: -Một sự vật, trong những điều kiện nhất định có thể có nhiều khả năng. -Hiện thực là cái gắn với sự vật, khả năng là cái không gắn với sự vật.

Sai: Hiện thực và khả năng không có quan hệ với nhau.

Câu 5: Ai là người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết thành thực tiễn sinh động?

Trả lời:

Sai: C.Mác.

Sai: Ph.Ăngghen.

Đúng: V.I.Lênin.

Sai: Hồ Chí Minh.

Câu 6: Ai là người đưa ra khái niệm: cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới ?

Trả lời:

Đúng: V.I.Lênin.

Sai: Ph.Ăngghen.

Sai: Hồ Chí Minh.

Sai: C.Mác.

Câu 7: Ảnh hưởng của tăng NSI Đ đối với lượng giá trị 1 đơn vị hàng hóa?

Câu 7: Ảnh hưởng của tăng NSLĐ đối với lượng giá trị mới của đơn vị hàng hóa.

Trả lời:

Sai: NSLĐ tăng lên thì lượng giá trị mới ($V + m$) của một đơn vị hàng hóa sẽ giảm xuống tuyệt đối.

Sai: NSLĐ tăng lên thì phần giá trị cũ của một đơn vị hàng hóa có ba khả năng xảy ra.

Sai: Khi NSLĐ tăng lên thì giá trị của một đơn vị sản phẩm hàng hóa giảm xuống.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Câu 8: Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn tự do cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản?

Trả lời:

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Quy luật lợi nhuận độc quyền.

Đúng: Quy luật lợi nhuận bình quân.

Sai: Quy luật lợi nhuận siêu ngạch.

Câu 9: Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong giai đoạn tự do cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản?

Trả lời:

Sai: Quy luật cung.

Sai: Quy luật lợi nhuận bình quân.

Đúng: Quy luật giá cả sản xuất.

Sai: Quy luật cầu.

Câu 10: Biện pháp cạnh tranh giữa các ngành là:

Trả lời:

Sai: Cải tiến kỹ thuật, hiện đại hóa sản xuất trong nội bộ từng ngành.

Đúng: Tự do di chuyển tư bản từ ngành có tỷ suất lợi nhuận thấp sang ngành có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

Sai: Giảm giá trị thị trường của hàng hoá.

Sai: Nâng cao cấu tạo hữu cơ của tư bản trong ngành.

Câu 11: Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra thời đại mới, đó là thời đại:

Trả lời:

Sai: Quá độ từ chế độ phong kiến lên chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới.

Sai: Quá độ từ chế độ phong kiến lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Đúng: Quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Sai: Quá độ từ chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 12: Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do lực lượng nào lãnh đạo ?

Trả lời:

Sai: Tầng lớp trí thức.

Sai: Giai cấp nông dân.

Sai: Giai cấp tư sản.

Đúng: Giai cấp công nhân.

Câu 13: Câu nói sau của ai ? “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng CNXH mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”.

Trả lời:

Đúng: Hồ Chí Minh.

Sai: C.Mác.

Sai: Ph.Ăngghen.

Sai: V.I.Lênin.

Câu 14: Câu nói sau của ai? “Tất cả các giai cấp đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp”:

Trả lời:

Sai: Của C.Mác.

Sai: Của V.I.Lênin.

Đúng: Của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Sai: Của Ph.Ăngghen.

Câu 15: Cấu tạo hữu cơ của tư bản là:

Trả lời:

Đúng: Cấu tạo giá trị của tư bản (c/v) trong chừng mực nó do cấu tạo kỹ thuật của tư bản quyết định và phản ánh những biến đổi của cấu tạo kỹ thuật đó.

Sai: Cấu tạo vật chất của tư bản.

Sai: Cấu tạo kỹ thuật của tư bản.

Sai: Cấu tạo giá trị của tư bản.

Câu 16: Chỉ ra đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH xét về mặt kinh tế:

Trả lời:

Sai: Xây dựng nền kinh tế với hai thành phần: nhà nước và tập thể.

Sai: Tồn tại một chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức: toàn dân và tập thể.

Đúng: Tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần.

Sai: Tồn tại một nền kinh tế chỉ có các thành phần kinh tế XHCN.

Câu 17: Chỉ ra một luận điểm sai khi bàn về vị trí của gia đình?

Trả lời:

Sai: Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.

Sai: Gia đình là tổ ấm thân yêu của mỗi người.

Đúng: Gia đình là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất.

Sai: Gia đình là tế bào của xã hội.

Câu 18: Chỉ ra đặc điểm về chính trị của thời kỳ quá độ từ NTB lên CNXH?

Trả lời:

Sai: Còn những tàn dư của tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ.

Đúng: Còn tồn tại giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Sai: Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu.

Sai: Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế.

Câu 19: Chỉ ra đặc trưng về kinh tế của công cuộc đổi mới ở Việt Nam?

Trả lời:

Sai: Phát triển nền kinh tế với hai hình thức: kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể.

Sai: Phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Đúng: Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sai: Phát triển kinh tế kế hoạch hoá tập trung.

Câu 20: Chỉ ra đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa:

Trả lời:

Đúng: Làm theo năng lực hưởng theo lao động

Sai: Không còn sự khác biệt giữa lao động chân tay và lao động trí óc

Sai: Nhà nước tự tiêu vong

Sai: Không còn tồn tại sự khác biệt giai cấp

Câu 21: Cho biết, trong số các diễn đạt sau đây, cách diễn đạt nào phản ánh sai nội dung của phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối. Phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối là:

Trả lời:

Sai: Phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư mang tính phổ biến trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản.

Sai: Phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư được thực hiện bằng cách kéo dài ngày lao động.

Đúng: Phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư được thực hiện bằng cách đẩy nhanh tốc độ chu chuyển của tư bản.

Sai: Phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư trong điều kiện thời gian lao động cần thiết không đổi.

Câu 22: Chọn phương án sai trong câu sau đây: sự khác nhau giữa giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch là:

Trả lời:

Sai: Giá trị thặng dư tương đối được sản xuất trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội.

Đúng: Giá trị thặng dư siêu ngạch chỉ tồn tại trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, còn giá trị thặng dư tương đối chỉ tồn tại trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản phát triển.

Sai: Giá trị thặng dư tương đối được sản xuất trên cơ sở tăng năng suất lao động cá biệt.

Sai: -Giá trị thặng dư tương đối được sản xuất trên cơ sở tăng năng suất lao động cá biệt.- Giá trị thặng dư tương đối được sản xuất trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội.

Câu 23: Chọn câu trả lời đúng trong các phương án sau. Mối quan hệ giữa Độc quyền và cạnh tranh?

Trả lời:

Sai: Cạnh tranh giảm đi.

Sai: Thử tiêu cạnh tranh.

Đúng: Không thử tiêu cạnh tranh mà làm cho cạnh tranh gay gắt hơn.

Sai: Các phương án đều sai.

Câu 24: Chọn câu trả lời đúng trong các phương án sau. Tư bản tài chính là?

Trả lời:

Sai: Sự dung hợp giữa tập đoàn kinh tế lớn.

Đúng: Sự dung hợp giữa tổ chức độc quyền ngân hàng và tổ chức độc quyền công nghiệp.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Sự dung hợp giữa các tổ chức độc quyền và nhà nước.

Câu 25: Chọn câu trả lời đúng trong các phương án sau. Lợi nhuận độc quyền thu được do?

Trả lời:

Sai: Tăng năng suất lao động cá biệt của các nhà tư bản.

Đúng: Do giá cả độc quyền.

Sai: Do tỷ suất lợi nhuận tăng.

Sai: Tăng năng suất lao động xã hội.

Câu 26: Chọn câu trả lời đúng trong các phương án sau. Chủ nghĩa tư bản độc quyền là ?

Trả lời:

Sai: Một phương thức sản xuất.

Đúng: Giai đoạn phát triển cao của Chủ nghĩa tư bản.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Một hình thái kinh tế xã hội.

Câu 27: Chu chuyển của tư bản là:

Trả lời:

Sai: Sự vận động của tư bản.

Đúng: Tuần hoàn của tư bản được xem xét với tư cách là một quá trình định kỳ, đổi mới và thường xuyên lặp đi lặp lại.

Sai: Sự lưu thông của tư bản.

Sai: Tiền đề của lưu thông hàng hóa.

Câu 28:

Chủ nghĩa Mác ra đời vào khoảng những năm nào của thế kỷ XIX ở Tây Âu?

Trả lời:

Sai: 50

Sai: 30

Đúng: 40

Sai: 20

Câu 29:

Chức năng của tiền làm thước đo giá trị là?

Trả lời:

Sai: Nộp thuế

Sai: Trả lương, trả nợ

Đúng: Đo lường giá trị các hàng hóa khác

Sai: Để mua bán

Câu 30: Cơ sở chung của quan hệ trao đổi giữa các hàng hóa là gì?

Trả lời:

Sai: Là sở thích của người tiêu dùng.

Sai: Là mức độ khan hiếm của hàng hóa.

Sai: Là công dụng của hàng hóa.

Đúng: Là hao phí lao động kết tinh trong hàng hóa.

Câu 31: Dân chủ XHCN là nền dân chủ mang bản chất giai cấp nào?

Trả lời:

Sai: Giai cấp tư sản

Đúng: Giai cấp công nhân.

Sai: Đội ngũ trí thức.

Sai: Giai cấp nông dân.

Câu 32: Dân chủ XHCN là nền dân chủ:

Trả lời:

Sai: Do Đảng của trí thức lãnh đạo.

Sai: Do Đảng của nhân dân lãnh đạo.

Sai: Do Đảng cầm quyền lãnh đạo.

Đúng: Do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Câu 33: Dân chủ là:

Trả lời:

Sai: Xã hội công dân.

Sai: Quyền của con người.

Sai: Quyền tự do của mỗi người.

Đúng: Quyền lực thuộc về nhóm đông.

Câu 34: Đảng Cộng sản ra đời là sự kết hợp:

Trả lời:

Sai: Phong trào dân tộc với phong trào quốc tế.

Sai: Phong trào công nhân với phong trào yêu nước.

Đúng: Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

Câu 35: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa:

Trả lời:

Sai: Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân Việt Nam.

Đúng: Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Sai: Phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Sai: Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước Việt Nam.

Câu 36: Địa tô TBCN là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi trừ đi:

Trả lời:

Đúng: Lợi nhuận bình quân của nhà tư bản kinh doanh nông nghiệp.

Sai: Lợi nhuận siêu ngạch.

Sai: Địa tô phong kiến.

Sai: Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Câu 37: Điều kiện để thực hiện sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới lên cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì ?

Trả lời:

Sai: Xây dựng khối liên minh công - nông vững chắc.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Đảng cộng sản giữ vai trò lãnh đạo cả hai giai đoạn cách mạng.

Sai: Củng cố vững chắc chính quyền dân chủ cách mạng của công - nông.

Câu 38: Điểm giống nhau giữa tăng NSLĐ và tăng cường độ lao động?

Trả lời:

Đúng: Đều làm tăng thêm lượng sản phẩm được sản xuất ra trong một đơn vị thời gian.

Sai: Đều làm giảm giá trị của một đơn vị hàng hóa.

Sai: Giá trị của một đơn vị hàng hóa không đổi.

Sai: Điều làm tăng giá trị của một đơn vị hàng hóa.

Câu 39: Điểm khác biệt cơ bản giữa giá trị hàng hóa sức lao động với giá trị của hàng hóa thông thường ở chỗ:

Trả lời:

Sai: Khi sử dụng nó thì nó có khả năng sáng tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Nó tồn tại như năng lực thân thể và tinh thần trong một con người sống.

Đúng: Giá trị hàng hóa sức lao động bao hàm yếu tố tinh thần và lịch sử.

Câu 40:

Đơn vị đo lường giá trị hàng hóa?

Trả lời:

Sai: Thời gian lao động của từng ngành

Đúng: Thời gian hao phí để sản xuất ra hàng hóa được tính theo giờ, ngày, tháng

Sai: Thời gian lao động cá biệt

Sai: Thời gian hao phí lao động xã hội cần ...

Câu 41: Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa gồm:

Trả lời:

Sai: Giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, giai cấp tư sản.

Sai: Giai cấp tư sản, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân.

Sai: Giai cấp tiểu tư sản, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân.

Đúng: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức.

Câu 42: Dựa vào các phương án cho sẵn, lựa chọn phương án thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau đây: "Tư bản cho vay là mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một thời gian nhất định nhằm thu thêm một số lợi nhất định, gọi là lợi tức".

Trả lời:

Đúng: Tư bản tiền tệ.

Sai: Tư bản giả.

Sai: Tư bản ngân hàng.

Sai: Tư bản kinh doanh tiền tệ.

Câu 43:

Duy vật siêu hình là :

Trả lời:

Đúng: Giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới vốn không có mối liên hệ với nhau, có chăng chỉ là ngẫu nhiên, bề ngoài.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là thượng đế, chúa trời, tinh thần thế giới.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là cảm giác của con người.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này chính là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Câu 44:

Duy vật biện chứng là :

Trả lời:

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là thượng đế, chúa trời, tinh thần thế giới.

Đúng: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này chính là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là cảm giác của con người.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới vốn không có mối liên hệ với nhau, có chăng chỉ là ngẫu nhiên, bề ngoài.

Câu 45: Duy tâm chủ quan là :

Trả lời:

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới vốn không có mối liên hệ với nhau, có chăng chỉ là ngẫu nhiên, bề ngoài.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là thượng đế, chúa trời, tinh thần thế giới.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này chính là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Đúng: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là cảm giác của con người.

Câu 46: Duy tâm khách quan là :

Trả lời:

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này chính là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới vốn không có mối liên hệ với nhau, có chăng chỉ là ngẫu nhiên, bề ngoài.

Sai: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là cảm giác của con người.

Đúng: Giữa các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ và cơ sở của mối liên hệ này là thượng đế, chúa trời, tinh thần thể giới.

Câu 47: Giai cấp công nhân có:

Trả lời:

Sai: Bản chất quốc tế và bản sắc dân tộc.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Hệ tư tưởng độc lập.

Sai: Tính tổ chức, kỷ luật cao và tinh thần cách mạng triệt để.

Câu 48: Giá trị của hàng hóa sức lao động bao gồm:

Trả lời:

Đúng: Giá trị những tư liệu sinh hoạt cần thiết để nuôi sống công nhân và gia đình anh ta, cùng phí tổn đào tạo tay nghề cho công nhân...

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Những tư liệu sinh hoạt cần thiết để nuôi sống công nhân và gia đình anh ta.

Sai: Trình độ tay nghề của công nhân.

Câu 49: Giá cả sản xuất là:

Trả lời:

Sai: Giá bán của hàng hóa trên thị trường.

Sai: Giá trị thị trường của hàng hóa.

Đúng: Hình thái chuyển hóa của giá trị hàng hóa trong giai đoạn tự do.

Sai: Giá trị xã hội của hàng hóa.

Câu 50: Giá trị hàng hóa xuất hiện trong điều kiện nào?

Trả lời:

Sai: Trong chủ nghĩa tư bản

Đúng: Trong nền kinh tế hàng hóa

Sai: Trong nền kinh tế tự nhiên

Sai: Trong mọi nền kinh tế

Câu 51: Giả sử các doanh nghiệp sau đây đều có hao phí lao động cá biệt lớn hơn hao phí lao động xã hội cần thiết, doanh nghiệp nào sẽ có nguy cơ bị phá sản?

Trả lời:

Sai: Doanh nghiệp tư nhân.

Sai: Doanh nghiệp tập thể.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Doanh nghiệp Nhà nước.

Câu 52: Hàng hóa có bản chất?

Trả lời:

Sai: Trước khi tiêu dùng phải qua mua bán

Đúng: Tất cả các đáp án đều đúng

Sai: Sản phẩm của lao động

Sai: Thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho con người

Câu 53: Hàng hóa sức lao động có giá trị sử dụng đã kiệt?

Trả lời:

Sai: Khi sử dụng nó thì nó có khả năng sáng tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó.

Sai: Nó thỏa mãn được nhu cầu làm giàu của các chủ tư bản.

Sai: Nó là nguồn gốc của giá trị thặng dư.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng

Câu 54: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Các hình thức vận động tương thích với trình độ nhất định của tổ chức vật chất.

Sai: Các hình thức vận động tương quan với trình độ nhất định của tổ chức vật chất.

Sai: Các hình thức vận động tương hỗ với trình độ nhất định của tổ chức vật chất.

Đúng: Các hình thức vận động tương ứng với trình độ nhất định của tổ chức vật chất.

Đúng: Đứng im là sự vận động trong thăng bằng, trong sự ổn định tương đối.

Sai: Đứng im không phải là sự vận động trong thăng bằng, trong sự ổn định tương đối.

Sai: Đứng im là sự vận động trong thăng bằng, nhưng không ổn định tương đối.

Sai: Đứng im là sự vận động không thăng bằng, trong sự ổn định tương đối.

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái đa nguyên DV.

Đúng: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhất nguyên DV.

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhất nguyên DT.

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhị nguyên DV.

Câu 55: Hãy chọn câu đúng nhất: chủ nghĩa Mác-Lênin bao gồm mấy bộ phận cấu thành?

Trả lời:

Sai: 4 bộ phận: Triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Sai: 5 bộ phận: CNDV biện chứng, phép biện chứng duy vật, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Sai: 2 bộ phận: Triết học và kinh tế chính trị.

Đúng: 3 bộ phận: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 56: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: CNDV trước Mác đóng vai trò nhất định trong cuộc đấu tranh chống CNDT và tôn giáo nhưng còn hạn chế ở tính siêu hình, máy móc.

Sai: CNDV trước Mác đóng vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh chống CNDT và tôn giáo nhưng còn hạn chế ở tính siêu hình, máy móc và không triệt để.

Sai: CNDV trước Mác đóng vai trò nhất định trong cuộc đấu tranh chống CNDT và tôn giáo nhưng còn hạn chế ở tính không triệt để.

Đúng: CNDV trước Mác đóng vai trò nhất định trong cuộc đấu tranh chống CNDT và tôn giáo nhưng còn hạn chế ở tính siêu hình, máy móc và không triệt để.

Sai: CNDT là khuynh hướng hạ thấp vai trò của ý thức.

Sai: CNDT là muốn đề cao ý thức, tình cảm của con người.

Đúng: CNDT là khuynh hướng triết học cho ý thức có trước vật chất và quy định vật chất.

Sai: CNDT là khuynh hướng hạ thấp vai trò của vật chất.

Sai: Triết học Mác có sự hợp nhất hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Đúng: Triết học Mác có sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Sai: Triết học Mác có sự đồng nhất hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Sai: Triết học Mác có sự liên kết hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Sai: Thuyết không thể biết cho con người có thể nhận thức được thế giới.

Đúng: Thuyết không thể biết cho con người không thể nhận thức được thế giới.

Sai: Thuyết không thể biết cho con người không thể không nhận thức được thế giới.

Sai: Thuyết không thể biết cho con người không nhận thức được thế giới.

Câu 57: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: CNDT là muốn đề cao ý thức, tình cảm của con người.

Sai: CNDT là khuynh hướng hạ thấp vai trò của ý thức.

Sai: CNDT là khuynh hướng hạ thấp vai trò của vật chất.

Đúng: CNDT là khuynh hướng triết học cho ý thức có trước vật chất và quy định vật chất.

Câu 58: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Đứng im không phải là sự vận động trong thăng bằng, trong sự ổn định tương đối.

Sai: Đứng im là sự vận động trong thăng bằng, nhưng không ổn định tương đối.

Đúng: Đứng im là sự vận động trong thăng bằng, trong sự ổn định tương đối.

Sai: Đứng im là sự vận động không thăng bằng, trong sự ổn định tuyệt đối.

Câu 59: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Triết học Mác có sự hợp nhất hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Sai: Triết học Mác có sự đồng nhất hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Đúng: Triết học Mác có sự thống nhất cơ sở giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Sai: Triết học Mác có sự liên hệ hữu cơ giữa thế giới quan DV và phương pháp biện chứng.

Câu 60: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhất nguyên DT.

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái đa nguyên DV.

Đúng: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhất nguyên DV.

Sai: Những nhà triết học nào cho chỉ có vật chất là nguồn gốc duy nhất của thế giới thì thuộc về phái nhị nguyên DV.

Câu 61: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Thuyết không thể biết cho con người không nhận thức thế giới.

Sai: Thuyết không thể biết cho con người không thể không nhận thức được thế giới.

Sai: Thuyết không thể biết cho con người có thể nhận thức được thế giới.

Đúng: Thuyết không thể biết cho con người không thể nhận thức được thế giới.

Câu 62: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất : Phương thức sản xuất :

Trả lời:

Sai: Là cái có vai trò quyết định đến với tất cả các mặt của đời sống xã hội : kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Sai: Là cách thức con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở một giai đoạn lịch sử nhất định.

Đúng: Tất cả các phương án đều đúng.

Sai: Là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định và quan hệ sản xuất tương ứng.

Câu 63: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên, có nghĩa là ?

Trả lời:

Sai: Động lực phát triển của xã hội nằm ngay trong lòng xã hội. Đó là sự vận động của các mâu thuẫn xã hội mà trước hết là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mâu thuẫn giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, mâu thuẫn giữa các giai cấp (trong xã hội có giai cấp)...

Sai: Các hình thái kinh tế xã hội vận động, phát triển do tác động của các quy luật khách quan, đó là quá trình tự nhiên của sự phát triển.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng

Sai: Sự thay thế các hình thái kinh tế xã hội trong lịch sử là một quá trình phát triển từ thấp đến cao theo quy luật khách quan, không phụ thuộc ý muốn chủ quan con người.

Câu 64: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất Phương thức sản xuất?

Trả lời:

Sai: Là cách thức con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở một giai đoạn lịch sử nhất định.

Sai: Là cái có vai trò quy định đối với tất cả các mặt của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Sai: Là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định và quan hệ sản xuất tương ứng.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Câu 65: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất : Trong mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và các quan hệ sản xuất thì :

Trả lời:

Sai: Không có cái nào quyết định cái nào.

Sai: Lực lượng sản xuất tác động mạnh mẽ tới quan hệ sản xuất.

Sai: Quan hệ sản xuất đóng vai trò quyết định.

Đúng: Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất có sự tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất.

Câu 66: Hãy chỉ ra luận điểm đúng nhất:

Trả lời:

Sai: Nhà nước xuất hiện là do những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa.

Đúng: Nhà nước và pháp luật là các yếu tố quyết định các hoạt động kinh tế.

Sai: Giai cấp nào chi phối những tư liệu sản xuất vật chất thì cũng chi phối lên cả những tư liệu và điều kiện sản xuất tinh thần.

Sai: Sự hình thành và phát triển của kiến trúc thượng tầng là do cơ sở hạ tầng quyết định.

Câu 67: Hãy chọn luận điểm đúng nhất :

Trả lời:

Sai: Một quốc gia có thể tránh khỏi chế độ phong kiến nhờ phát triển nền giáo dục.

Đúng: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất giữ vai trò quyết định các quan hệ xã hội khác.

Sai: Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi một cách ngẫu nhiên.

Sai: Trong tất cả những chuyển biến lịch sử, chuyển biến về chính trị là quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lịch sử.

Câu 68: Hệ thống quy luật kinh tế của phương thức sản xuất gồm:

Trả lời:

Đúng: Các quy luật chung và quy luật đặc thù

Sai: Các quy luật tự nhiên

Sai: Quy luật xã hội

Sai: Quy luật kinh tế của thị trường

Câu 69:

Hiện nay ở Việt Nam tôn giáo được coi là:

Trả lời:

Đúng: Nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân.

Sai: Nhu cầu của tất cả nhân dân.

Sai: Là tổ chức bị các thế lực chính trị phản động lợi dụng.

Sai: Là hiện tượng mê tín, dị đoan.

Câu 70: Khái niệm nào sau đây được dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân của một quốc gia, có lãnh thổ chung, nền kinh tế thống nhất; có quốc ngữ chung và một nền văn hoá?

Trả lời:

Sai: Thị tộc.

Sai: Bộ lạc.

Đúng: Dân tộc.

Câu 71: Khi nào tiền tệ mang hình thái là tư bản?

Trả lời:

Đúng: Khi sức lao động biến thành hàng hóa.

Sai: Khi người lao động bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất.

Sai: Khi xuất hiện những người lao động tự do.

Sai: Khi người ta có thể mua được sức lao động bằng tiền.

Câu 72: Lao động cụ thể là gì?

Trả lời:

Sai: Lao động chân tay

Sai: Lao động đơn giản

Đúng: Lao động dưới một hình thức nhất định

Sai: Giống nhau về chất của mọi loại lao động

Câu 73: Lợi nhuận là:

Trả lời:

Đúng: Số tiền lời mà nhà tư bản thu được do sự chênh lệch giữa giá bán hàng hóa và chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Và là giá trị thặng dư khi được quan niệm là con đẻ của toàn bộ tư bản ứng trước.

Sai: Số tiền lãi mà các nhà tư bản thu được khi cho vay tư bản tiền tệ để rồi. Số tiền lời mà nhà tư bản thu được do sự chênh lệch giữa giá bán hàng hóa và chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Sai: Số tiền lãi mà các nhà tư bản thu được khi cho vay tư bản tiền tệ để rồi.

Sai: Là giá trị thặng dư khi được quan niệm là con đẻ của toàn bộ tư bản ứng trước. Và là số tiền lãi mà các nhà tư bản thu được khi cho vay tư bản tiền tệ để rồi.

Câu 74: Lợi tức là một phần trong?

Trả lời:

Sai: Lợi nhuận siêu ngạch.

Đúng: Lợi nhuận bình quân.

Sai: Địa tô.

Sai: Lợi nhuận ngân hàng.

Câu 75: Lợi nhuận thương nghiệp có nguồn gốc từ:

Trả lời:

Sai: Tư bản hàng hóa.

Đúng: Giá trị thặng dư được sáng tạo ra từ trong sản xuất.

Sai: Lưu thông.

Sai: Tư bản thương nghiệp.

Câu 76: Lựa chọn các phương án cho sẵn để điền vào chỗ trống sau đây: " Sản xuất ra giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Nội dung của nó là sản xuất ra giá trị thặng dư tối đa bằng cách Quy luật giá trị thặng dư ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của chủ nghĩa tư bản.

Trả lời:

Sai: Tăng năng suất lao động và kéo dài.

Sai: Cạnh tranh quyết liệt.

Sai: Không ngừng mở rộng quy mô tư bản.

Đúng: Tăng cường bóc lột.

Câu 77: Lựa chọn phương án sai trong các phương án sau đây:

Trả lời:

Đúng: Giá trị hàng hóa là lao động cụ thể của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Sai: Giá trị hàng hóa là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Sai: Giá trị hàng hóa là hao phí lao động của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Sai: Giá trị hàng hóa là lao động trừu tượng của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Câu 78: Lực lượng nào giữ vị trí lãnh đạo khối liên minh công - nông và các tầng lớp nhân dân lao động ?

Trả lời:

Sai: Tầng lớp trí thức.

Sai: Giai cấp nông dân.

Đúng: Giai cấp công nhân.

Sai: Tầng lớp tiểu thương.

Câu 79: Mặt chính trị của tôn giáo thể hiện: a. b. c.

Trả lời:

Sai: Sự cuồng tín.

Sai: Nhu cầu tâm linh của một bộ phận quần chúng nhân dân.

Đúng: Lợi dụng tôn giáo để kích động quần chúng chống phá cách mạng.

Sai: Lợi dụng tôn giáo hành nghề mê tín dị đoan.

Câu 80: Mâu thuẫn cơ bản của sản xuất hàng hóa là gì?

Trả lời:

Sai: Mâu thuẫn giữa hàng hóa và tiền tệ.

Sai: Là mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

Sai: Là mâu thuẫn giữa giá trị sử dụng và giá trị.

Đúng: Là mâu thuẫn giữa lao động tư nhân và lao động xã hội.

Sai: Là mâu thuẫn giữa giá trị sử dụng và giá trị.

Đúng: Là mâu thuẫn giữa lao động tư nhân và lao động xã hội.

Sai: Mâu thuẫn giữa hàng hóa và tiền tệ.

Sai: Là mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

Câu 81: Mâu thuẫn cơ bản của sản xuất hàng hóa là gì?

Trả lời:

Sai: Mâu thuẫn giữa hàng hóa và tiền tệ.

Sai: Là mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

Sai: Là mâu thuẫn giữa giá trị sử dụng và giá trị.

Đúng: Là mâu thuẫn giữa lao động tư nhân và lao động xã hội.

Câu 82: Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản là:

Trả lời:

Sai: Mâu thuẫn giữa sản xuất và lưu thông.

Đúng: Tư bản không thể xuất hiện từ lưu thông và cũng không thể xuất hiện bên ngoài lưu thông. Nó phải

xuất hiện trong lưu thông và đồng thời không phải trong lưu thông.

Sai: Mâu thuẫn giữa hàng hóa và tiền tệ.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Câu 83: Nghiên cứu tuần hoàn của tư bản là nghiên cứu:

Trả lời:

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Đúng: Sự vận động của tư bản về mặt chất.

Sai: Lưu thông của tư bản xã hội.

Sai: Sự vận động của tư bản về mặt lượng.

Câu 84: Nguyên nhân dẫn đến hình thành các tổ chức độc quyền?

Trả lời:

Sai: Do khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1873 dẫn đến toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Chiến tranh khốc liệt buộc các nhà tư bản phải tìm cách cải tiến kỹ thuật, tăng quy mô tích lũy để thắng thế trong cạnh tranh.

Sai: Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới sự tác động của khoa học - công nghệ.

Câu 85: Nguyên nhân tồn tại của tư bản chủ nghĩa xã hội gồm:

Trả lời:

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Nguyên nhân chính trị - xã hội, văn hoá.

Sai: Nguồn gốc nhận thức và tâm lý tình cảm.

Sai: Nguyên nhân kinh tế.

Câu 86: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền là?

Trả lời:

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Cạnh tranh khốc liệt buộc các nhà tư bản phải cải tiến kỹ thuật, tăng quy mô tích lũy.

Sai: Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới sự tác động của tiến bộ khoa học công nghệ, đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất.

Sai: Những thành tựu của khoa học kỹ thuật làm xuất hiện những ngành sản xuất mới đòi hỏi phải có quy mô lớn.

Câu 87: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết là do:

Trả lời:

Sai: Sai lầm trong đường lối cải tổ.

Sai: Sự phản bội của một số lãnh đạo cao nhất trong Đảng cộng sản Liên xô.

Đúng: Duy trì quá lâu những khuyết tật của mô hình Xôviết cũ.

Sai: Sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 88: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết là do:

Trả lời:

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Sự phản bội của một số lãnh đạo cao nhất trong Đảng cộng sản Liên xô

Sai: Sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc.

Sai: Sai lầm trong đường lối cải tổ.

Câu 89: Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam là:

Trả lời:

Sai: Bình đẳng, dân chủ, hợp tác cùng có lợi

Sai: Bình đẳng, đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sai: Đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ nhau cùng phát triển.

Đúng: Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Câu 90: Nguồn gốc của tiền?

Trả lời:

Sai: Phát triển kinh tế

Sai: Ngân hàng Nhà nước phát hành

Đúng: Nhu cầu của sản xuất và trao đổi

Sai: Nhu cầu tiêu dùng tăng nhanh

Câu 91: Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo ở Việt Nam là?

Trả lời:

Sai: Xóa nhanh tôn giáo

Đúng: Công tác vận động quần chúng.

Sai: Dùng mệnh lệnh, hành chính, cưỡng bức.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Câu 92: Nội dung của liên minh công - nông và các tầng lớp nhân dân không thể có ở lĩnh vực nào?

Trả lời:

Sai: Lĩnh vực văn hoá - xã hội.

Sai: Lĩnh vực kinh tế.

Sai: Lĩnh vực chính trị.

Đúng: Lĩnh vực tư tưởng.

Câu 93: Phát hiện câu đúng?

Trả lời:

Đúng: Nhà nước có một hệ thống cơ quan quyền lực chuyên nghiệp, mà nhà nước cưỡng chế đối với tất cả mọi thành viên trong xã hội.

Sai: Phải tìm đặc trưng của Nhà nước trong những cơ quan thuộc quyền lực.

Sai: Những người đại diện cho nhà nước thực hiện quyền lực chính trị của mình trên cơ sở sức mạnh của truyền thống, đạo đức và uy tín.

Sai: Trong số các cơ quan quyền lực của nhà nước thì các cơ quan giáo dục, y tế, xã hội là có vị trí quan trọng bậc nhất.

Câu 94:

Quan điểm cốt lõi nhất của chủ nghĩa mác - Lênin gồm mấy nội dung?

Trả lời:

Sai: 5

Sai: 3

Đúng: 4

Sai: 6

Câu 95:

Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác gồm mấy giai đoạn?

Trả lời:

Sai: 2

Sai: 4

Sai: 5

Đúng: 3

Câu 96: Sự vận động của lượng giá trị hàng hóa chịu ảnh hưởng của những nhân tố nào?

Trả lời:

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Năng suất lao động.

Sai: Thời gian lao động hao phí.

Sai: Tính chất giản đơn hay phức tạp của lao động.

Câu 97: Sự tác động của quan hệ cung cầu làm cho?

Trả lời:

Sai: Giá cả lớn hơn giá trị

Sai: Giá cả bằng giá trị

Sai: Giá cả nhỏ hơn giá trị

Đúng: Giá cả vận động xoay quanh giá trị

Câu 98: Sự phân chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản khả biến có ý nghĩa gì?

Trả lời:

Sai: Để xác định trình độ bóc lột của nhà tư bản đối với công nhân làm thuê.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Đúng: Để xác định vai trò của từng bộ phận tư bản đối với quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư.

Sai: Để đề ra những biện pháp đẩy nhanh tốc độ chu chuyển của tư bản.

Câu 99: Sự ra đời của dân tộc ở phương Tây gắn liền với phương thức sản xuất nào ?

Trả lời:

Sai: Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Sai: Phương thức sản xuất phong kiến.

Đúng: Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Sai: Phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ.

Câu 100: Sự kiện lịch sử nào mở đầu thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội?

Trả lời:

Đúng: Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Sai: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam.

Sai: Công xã Pari năm 1871.

Sai: Cách mạng Trung Quốc 1949.

Câu 101: Tác động của quy luật giá trị gồm:

Trả lời:

Sai: Phân hóa những người sản xuất hàng hóa

Sai: Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, tăng năng suất lao động, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh

Sai: Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Câu 102: Tác giả nào đã đề ra Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin?

Trả lời:

Sai: Ph.Ăngghen.

Sai: C.Mác.

Sai: Hồ Chí Minh.

Đúng: V.I.Lênin.

Câu 103: Thế nào gọi là phân công lao động xã hội?

Trả lời:

Sai: Là sự chia nhỏ quá trình sản xuất, mỗi người chuyên đảm nhận một công đoạn

Sai: Là sự phân công lao động mang tính chủ quan của con người

Đúng: Là sự chuyên môn hóa lao động theo ngành nghề

Sai: Là phân công lao động trong một doanh nghiệp

Câu 104: Thế nào là thời gian lao động xã hội cần thiết?

Trả lời:

Đúng: Là thời gian cần thiết cho bất cứ một lao động nào được tiến hành với một trình độ thành thạo trung bình, cường độ lao động trung bình và làm việc trong điều kiện bình thường so với hoàn cảnh của một xã hội nhất định để sản xuất ra hàng hóa.

Sai: Là khoảng thời gian sản xuất của tuyệt đại bộ phận hàng hóa.

Sai: Là khoảng thời gian sản xuất ra vàng, bạc.

Sai: Là thời gian lao động cần thiết.

Câu 105: Tiêu chí của gia đình văn hoá xã hội chủ nghĩa:

Trả lời:

Sai: Hạnh phúc, tiến bộ, bình đẳng, dân chủ.

Đúng: No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, ít con.

Sai: No ảm, bình đẳng, dân chủ, hạnh phúc.

Sai: Bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, ít con.

Câu 106: Trong những nội dung dưới đây, nội dung nào không được yêu cầu của quy luật giá trị?

Trả lời:

Sai: Mức hao phí lao động cá biệt của các chủ thể sản xuất phải phù hợp với mức hao phí lao động xã hội cần thiết.

Sai: Quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa phải tiến hành trên cơ sở mức hao phí lao động xã hội cần thiết.

Sai: Lưu thông hàng hóa phải tuân thủ nguyên tắc ngang giá.

Đúng: Giá trị của một đơn vị hàng hóa tỷ lệ nghịch với năng suất lao động xã hội.

Câu 107: Trong các yếu tố sau đây, yếu tố nào được xác định là thực thể giá trị hàng hóa?

Trả lời:

Đúng: Lao động trừu tượng

Sai: Lao động phức tạp

Sai: Lao động giản đơn

Sai: Lao động cụ thể.

Đúng: Là hao phí lao động kết tinh trong hàng hóa.

Sai: Lao động phức tạp.

Sai: Lao động giản đơn.

Câu 108: Trong các yếu tố sau đây, yếu tố nào được xác định là thực thể giá trị hàng hóa?

Trả lời:

Sai: Lao động phức tạp.

Sai: Lao động giản đơn.

Sai: Lao động cụ thể.

Đúng: Là hao phí lao động kết tinh trong hàng hóa.

Câu 109: Trong trường hợp khối lượng giá trị thặng dư không đổi, quy mô tích lũy tư bản phụ

thuộc vào:

Trả lời:

Đúng: Tỷ lệ phân chia giá trị thặng dư thành quỹ tích lũy và quỹ tiêu dùng.

Sai: Quy mô của tư bản ứng trước.

Sai: Trình độ bóc lột của nhà tư bản đối với công nhân làm thuê.

Sai: Năng suất lao động xã hội.

Câu 110: Trong những nội dung dưới đây, nội dung nào phản ánh không đúng về lợi nhuận bình quân?

Trả lời:

Sai: Lợi nhuận bằng nhau của những tư bản bằng nhau.

Sai: Những tư bản bằng nhau có cấu tạo hữu cơ của tư bản khác nhau khi đầu tư vẫn có thể thu về được lợi nhuận ngang nhau.

Sai: Những tư bản bằng nhau đầu tư vào các ngành khác nhau để thu về được lợi nhuận bằng nhau.

Đúng: Những tư bản bằng nhau, nhưng cấu tạo hữu cơ của tư bản khác nhau khi đầu tư có thể thu được lợi nhuận khác nhau.

Câu 111: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào thuộc Cương lĩnh về dân tộc của chủ nghĩa Mác?

Trả lời:

Sai: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.

Sai: Các dân tộc có quyền tự quyết.

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Liên hiệp công nhân các dân tộc.

Câu 112: Trong các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân:

Trả lời:

Đúng: Giữ vai trò lãnh đạo thông qua Đảng cộng sản.

Sai: Không có tư liệu sản xuất phải bán sức lao động.

Sai: Bị bóc lột giá trị thặng dư.

Sai: Đại diện cho phương thức sản xuất nhỏ.

Sai: Đại diện cho phương thức sản xuất nhỏ.

Đúng: Giữ vai trò lãnh đạo thông qua Đảng cộng sản.

Sai: Bị bóc lột giá trị thặng dư.

Câu 113: Trong các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân:

Trả lời:

Sai: Bị bóc lột giá trị thặng dư

Đúng: Giữ vai trò lãnh đạo thông qua Đảng cộng sản

Sai: Đại diện cho phương thức sản xuất nhỏ

Sai: Không có tư liệu sản xuất phải bán sức lao động.

Câu 114:

Trong các quá trình kinh tế xã hội sau đây, quá trình nào nằm trong số những quá trình chuyển từ kinh tế hàng hóa giản đơn lên kinh tế hàng hóa TBCN?

Trả lời:

Đúng: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Chuyển từ hữu nhỏ thành tư hữu lớn TBCN.

Sai: Công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa.

Sai: Tích lũy tư bản.

Câu 115: Tư bản cố định là:

Trả lời:

Đúng: Giá trị chu chuyển chậm

Sai: Là điều kiện tăng năng suất lao động

Sai: Qui mô hiện vật to lớn

Sai: Là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư

Câu 116: Tỷ suất lợi nhuận phản ánh:

Trả lời:

Sai: "Nghệ thuật" bóc lột của nhà tư bản.

Sai: Trình độ bóc lột của tư bản nhà tư bản đối với công nhân làm thuê.

Sai: Sự phân chia ngày lao động của công nhân thành thời gian lao động cần thiết và thời gian lao động thặng dư.

Đúng: Mức doanh lợi của việc đầu tư tư bản.

Câu 117: Vì sao hàng hóa có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị?

Trả lời:

Sai: Vì có lao động quá khứ và lao động sống.

Sai: Vì hàng hóa do lao động tạo ra.

Đúng: Vì lao động sản xuất hàng hóa có tính hai mặt: lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

Sai: Vì có lao động giản đơn và lao động phức tạp.

Câu 118:

Xác định câu đúng nhất :

Trả lời:

Sai: Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính không khác nhau về chất và thống nhất với nhau.

Sai: Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính khác nhau về chất nhưng không thống nhất với nhau.

Đúng: Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính khác nhau về chất nhưng thống nhất với nhau.

Sai: Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính không khác nhau về chất nhưng không thống nhất với nhau.

Câu 119: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Thế giới quan là quan niệm của con người về thế giới.

Đúng: Thế giới quan là quan niệm của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.

Sai: Thế giới quan là quan niệm của con người về vị trí của con người trong thế giới đó.

Sai: Thế giới quan là quan niệm của con người về thế giới và về con người.

Sai: Thế giới thống nhất ở sự tồn tại vật chất của nó.

Sai: Thế giới thống nhất ở chỗ nó là vật chất.

Đúng: Thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó.

Sai: Thế giới thống nhất ở vật chất.

Sai: Vận động là phạm trù chỉ sự thay đổi của các vật thể.

Sai: Vận động là phạm trù chỉ mọi sự biến đổi nói chung, từ vị trí này đến vị trí khác.

Đúng: Vận động là phạm trù chỉ mọi sự biến đổi nói chung, từ sự thay đổi vị trí đơn giản đến tư duy.

Sai: Vận động là phạm trù chỉ sự biến đổi của tư duy nói chung.

Sai: Thế giới vật chất là vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn, không do ai sáng tạo ra.

Đúng: Thế giới vật chất là vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Sai: Thế giới vật chất là không vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Sai: Thế giới vật chất là vô hạn, không vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Đúng: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề của tư duy và tồn tại.

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề liên hệ giữa tư duy và tồn tại.

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề về tư duy và tồn tại.

Sai: Tình yêu là ý thức.

Đúng: Tình yêu là một trạng thái cụ thể của ý thức.

Sai: Tình yêu là một trạng thái của ý thức.

Sai: Tình yêu không phải là ý thức.

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ mọi tồn tại được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực thể khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Đúng: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ những gì tồn tại thực được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong sự vận động, biến đổi, phát triển.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật không trong sự vận động, biến đổi, phát triển, không trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Đúng: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong sự vận động, biến đổi, phát triển, trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Câu 120: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Lao động giúp con người hoàn thiện chính mình.

Sai: Lao động giúp con người cải tạo thế giới và chính mình.

Đúng: Lao động giúp con người cải tạo thế giới và hoàn thiện chính mình.

Sai: Lao động giúp con người hoàn thiện thế giới và chính mình.

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động giữa các mặt, các bộ phận, các thuộc tính của một sự vật hoặc gây ra một sự biến đổi nhất định.

Đúng: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt, các bộ phận, các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một sự biến đổi nhất định.

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt, các bộ phận các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau.

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một sự biến đổi nhất định.

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của xã hội và tư duy.

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên và xã hội.

Đúng: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên và tư duy.

Sai: Nội dung và hình thức luôn luôn không gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sai: Nội dung và hình thức đôi khi không gắn bó chặt chẽ với nhau.

Đúng: Nội dung và hình thức luôn gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sai: Nội dung và hình thức thường xuyên gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sai: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, do đó phụ thuộc vào con người.

Sai: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, do đó chúng không thể không phụ thuộc vào con người.

Đúng: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, nhưng chúng không phụ thuộc vào con người.

Sai: Phạm trù không là sản phẩm nhận thức của con người, do đó chúng không phụ thuộc vào con người.

Sai: Cái tất nhiên bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái tất nhiên.

Sai: Cái tất nhiên không phải bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Đúng: Cái tất nhiên bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Sai: Cái tất nhiên đôi khi cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Đúng: Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

Sai: Ý thức là hình ảnh của thế giới khách quan.

Sai: Ý thức là hình ảnh về thế giới khách quan.

Sai: Ý thức là hình ảnh về con người và về thế giới khách quan.

Đúng: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức cũng phải vận động, biến đổi, phát triển theo cho phù hợp thực tiễn.

Sai: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức cũng phải vận động, biến đổi, phát triển.

Sai: Thực tiễn không phải lúc nào cũng vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức không phải vận động, biến đổi, phát triển theo cho phù hợp thực tiễn.

Sai: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức không được vận động, biến đổi, phát triển theo thực tiễn.

Sai: Cái riêng không thể tồn tại khách quan.

Sai: Cái riêng không tồn tại khách quan.

Đúng: Cái riêng tồn tại khách quan.

Sai: Cái riêng có thể tồn tại khách quan.

Đúng: Sự vật bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Sự vật không phải bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Sự vật không bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Sự vật đôi khi cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Mâu thuẫn biện chứng là mâu thuẫn và liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập biện chứng.

Đúng: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của các mặt đối lập biện chứng.

Sai: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập biện chứng.

Sai: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập.

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng chủ quan.

Đúng: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng khách quan.

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng.

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của một số sự vật, hiện tượng khách quan.

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính thuần nhất vật chất của thế giới.

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính đa dạng của thế giới.

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính đồng nhất vật chất của thế giới.

Đúng: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Đúng: Giữa hình thức và nội dung có sự thống nhất biện chứng với nhau.

Sai: Giữa hình thức và nội dung có sự nhất trí hoàn toàn với nhau.

Sai: Giữa hình thức và nội dung có sự đồng nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Giữa hình thức và nội dung có sự hợp nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật chỉ khi cũng bắt đầu từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật không phải bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi, phát triển của nội dung.

Đúng: Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng kết thúc từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng chịu sự tác động, quy định của các sự vật hiện tượng khác.

Đúng: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác, đều chịu sự tác động, quy định của các sự vật hiện tượng khác.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác.

Đúng: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng khuynh hướng xã hội có lợi ích đối lập nhau.

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng,

khuyh hướng xã hội có lợi ích không như nhau.

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng, khuyh hướng xã hội có lợi ích khác nhau.

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng, khuyh hướng xã hội có lợi ích không giống nhau.

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan bởi con người và mang tính lịch sử - xã hội.

Đúng: Nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan bởi con người trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan bởi con người trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Đúng: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong sự thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại nhưng không thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Trong một số điều kiện, tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong sự thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong xã hội thì tồn tại thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Tính biện chứng của các phạm trù mà sự vật phản ánh quy định tính biện chứng của các vật.

Sai: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh không quy định tính biện chứng của các phạm trù.

Sai: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh quy định tính biện chứng của các sự vật.

Đúng: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh quy định tính biện chứng của các phạm trù.

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập làm điều kiện, tiền đề tồn tại cho nhau, không có mặt này thì không có mặt kia.

Đúng: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, làm điều kiện, tiền đề tồn tại cho nhau, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, giúp nhau tồn tại, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Sai: Cảm giác là hình ảnh về thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Đúng: Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, nhưng hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cảm giác là hình ảnh của thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cái chung không thể là một bộ phận của cái riêng.

Sai: Cái chung đôi khi là một bộ phận của cái riêng.

Sai: Cái chung có thể là một bộ phận của cái riêng.

Đúng: Cái chung là một bộ phận của cái riêng.

Đúng: Chân lý là tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Sai: Chân lý là tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan.

Sai: Chân lý là những gì phù hợp hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Sai: Chân lý là tri thức phản ánh hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Đúng: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định vốn có của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ giữa các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Sai: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định vốn có của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Sai: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Đúng: Phản ánh là thuộc tính chung của mọi dạng vật chất.

Sai: Phản ánh là tính chất chung của mọi dạng vật chất.

Sai: Phản ánh là thuộc tính chung của một dạng vật chất.

Sai: Phản ánh là thuộc tính chung của một số dạng vật chất.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự hình thành của ý thức.

Đúng: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự hình thành và phát triển của ý thức.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự phát triển của ý thức.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định sự hình thành và phát triển của ý thức.

Đúng: Có 5 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Có 6 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Có 3 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Có 4 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng hạ thấp điều kiện khách quan.

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng đôi khi tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng không tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Đúng: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Câu 121: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Đúng: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong sự vận động, biến đổi, phát triển, trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật không trong sự vận động, biến đổi, phát triển, không trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong sự vận động, biến đổi, phát triển.

Sai: Phương pháp biện chứng là phương pháp xem xét sự vật trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác.

Câu 122: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Thế giới thống nhất ở vật chất.

Sai: Thế giới thống nhất ở sự tồn tại vật chất của nó.

Sai: Thế giới thống nhất ở chỗ nó là vật chất.

Đúng: Thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó.

Câu 123: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự hình thành và phát triển của ý thức.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự phát triển của ý thức.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định đến sự hình thành và phát triển của ý thức.

Sai: Lao động và ngôn ngữ là 2 yếu tố quyết định trực tiếp đến sự hình thành của ý thức.

Câu 124: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ mọi tồn tại được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Đúng: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Sai: Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ những gì tồn tại thực được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Câu 125: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Thế giới vật chất là vô hạn, không vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Sai: Thế giới vật chất là vô hạn, vô tận, tồn tại không vĩnh viễn, không do ai sáng tạo ra.

Sai: Thế giới vật chất là không vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Đúng: Thế giới vật chất là vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai sáng tạo ra.

Câu 126: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Sự vật đôi khi cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Sự vật không bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Đúng: Sự vật bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Sai: Sự vật không phải bao giờ cũng có sự thống nhất giữa không gian và thời gian.

Câu 127: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Có 6 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Có 3 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Đúng: Có 5 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Sai: Có 4 hình thức vận động cơ bản của vật chất.

Câu 128: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Vận động là phạm trù chỉ mọi sự biến đổi vị trí, từ vị trí này đến vị trí khác.

Đúng: Vận động là phạm trù chỉ mọi sự biến đổi vị trí, từ sự thay đổi vị trí đơn giản đến tư duy.

Sai: Vận động là phạm trù chỉ sự thay đổi của các vật thể.

Sai: Vận động là phạm trù chỉ sự biến đổi của tư duy nói chung.

Câu 129: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Tình yêu không phải là ý thức.

Sai: Tình yêu là ý thức.

Sai: Tình yêu là một trạng thái của ý thức.

Đúng: Tình yêu là một trạng thái cụ thể của ý thức.

Câu 130: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng không tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng hạ thấp điều kiện khách quan.

Đúng: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Sai: Chủ nghĩa khách quan là xu hướng đôi khi tuyệt đối hoá điều kiện khách quan.

Câu 131: Xác định câu đúng nhất?

Trả lời:

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề về tư duy và tồn tại.

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề liên hệ giữa tư duy và tồn tại.

Đúng: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

Sai: Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề của tư duy và tồn tại.

Câu 132: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Ý thức là hình ảnh về con người và về thế giới khách quan.

Đúng: Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

Sai: Ý thức là hình ảnh của thế giới khách quan.

Sai: Ý thức là hình ảnh về thế giới khách quan.

Câu 133: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Phản ánh là tính chất chung của mọi dạng vật chất.

Sai: Phản ánh là thuộc tính chung của mọi thức lượng vật chất.

Sai: Phản ánh là thuộc tính chung của mọi dạng vật chất.

Sai: Phản ánh là thuộc tính chung của mọi dạng vật chất.

Câu 134: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Sai: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định vốn có của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Đúng: Chất là phạm trù triết học chỉ tính quy định vốn có của các sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ giữa các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác.

Câu 135: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong xã hội thì tồn tại thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại nhưng không thống nhất hữu cơ với nhau.

: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong sự thống nhất hữu cơ với nhau.

Sai: Trong một số điều kiện, tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại trong sự thống nhất hữu cơ với nhau.

Câu 136: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt, các bộ phận các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau.

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động giữa các mặt, các bộ phận, các thuộc tính của một sự vật hoặc gây ra một sự biến đổi nhất định.

Đúng: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt, các bộ phận, các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một sự biến đổi nhất định.

Sai: Nguyên nhân là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các thuộc tính trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một sự biến đổi nhất định.

Câu 137: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của xã hội và tự duy.

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên và tự duy.

Đúng: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tự duy.

Sai: Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên và xã hội.

Câu 138: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của một số sự vật, hiện tượng khách quan.

Đúng: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng khách quan.

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng.

Sai: Biện chứng khách quan là biện chứng của bản thân sự vật, hiện tượng chủ quan.

Câu 139: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Cái riêng có thể tồn tại khách quan.

Sai: Cái riêng không tồn tại khách quan.

Đúng: Cái riêng tồn tại khách quan.

Sai: Cái riêng không thể tồn tại khách quan.

Câu 140: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Cái tất nhiên không phải bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Sai: Cái tất nhiên đôi khi cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Đúng: Cái tất nhiên bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái ngẫu nhiên.

Sai: Cái tất nhiên bao giờ cũng vạch đường đi cho mình xuyên qua vô số cái tất nhiên.

Câu 141: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác, đều chịu sự tác động, quy định của các sự vật, hiện tượng khác.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng chịu sự tác động, quy định của các sự vật, hiện tượng khác.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới dù đa dạng phong phú nhưng đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác.

Sai: Liên hệ phổ biến là khái niệm nói lên rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác.

Câu 142: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức cũng phải vận động, biến đổi, phát triển theo cho phù hợp thực tiễn.

Sai: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức cũng phải vận động, biến đổi, phát triển.

Sai: Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức không được vận động, biến đổi, phát triển theo thực tiễn.

Sai: Thực tiễn không phải lúc nào cũng vận động, biến đổi, phát triển, do đó nhận thức không phải vận động, biến đổi, phát triển theo cho phù hợp thực tiễn.

Câu 143: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Cái chung có thể là một bộ phận của cái riêng.

Sai: Cái chung không thể là một bộ phận của cái riêng.

Sai: Cái chung đôi khi là một bộ phận của cái riêng.

Đúng: Cái chung là một bộ phận của cái riêng.

Câu 144: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh quy định tính biện chứng của các sự vật.

: Tính biện chứng của các phạm trù mà sự vật phản ánh quy định tính biện chứng của các vật.

: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh quy định tính biện chứng của các phạm trù.

Sai: Tính biện chứng của các sự vật mà phạm trù phản ánh không quy định tính biện chứng của các phạm trù.

Câu 145: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, giúp nhau tồn tại, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập làm điều kiện, tiền đề tồn tại cho nhau, không có mặt này thì không có mặt kia.

Sai: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Đúng: Thống nhất của các mặt đối lập là các mặt đối lập nương tựa vào nhau, làm điều kiện, tiền đề tồn tại cho nhau, không có mặt này thì không có mặt kia và ngược lại.

Câu 146: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Giữa hình thức và nội dung có sự đồng nhất hữu cơ với nhau.

: Giữa hình thức và nội dung có sự thống nhất hữu cơ với nhau.

: Giữa hình thức và nội dung có sự nhất trí hữu cơ với nhau.

: Giữa hình thức và nội dung có sự hợp nhất hữu cơ với nhau.

Câu 147: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính thuần nhất vật chất của thế giới.

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính vật chất của thế giới.

Đúng: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính thống nhất vật chất của thế giới.

Sai: Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng là tính đồng nhất vật chất của thế giới.

Câu 148: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng, khuynh hướng xã hội có lợi ích khác nhau.

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng, khuynh hướng xã hội có lợi ích không giống nhau.

Sai: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng, khuynh hướng xã hội có lợi ích không như nhau.

Đúng: Mâu thuẫn xã hội là những mâu thuẫn giữa những giai cấp, tập đoàn người, giữa các lực lượng khuynh hướng xã hội có lợi ích đối lập nhau.

Câu 149: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật đôi khi cũng bắt đầu từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật không phải bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi, phát triển của nội dung.

Sai: Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Đúng: Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi phát triển của nội dung.

Câu 150: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Chân lý là tri thức phản ánh hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Sai: Chân lý là những gì phù hợp hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Đúng: Chân lý là tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Sai: Chân lý là tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan.

Câu 151: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, do đó chúng không thể không phụ thuộc vào con người.

Sai: Phạm trù không là sản phẩm nhận thức của con người, do đó chúng không phụ thuộc vào con người.

Sai: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, nhưng chúng không phụ thuộc vào con người.

Sai: Phạm trù là sản phẩm nhận thức của con người, do đó phụ thuộc vào con người.

Câu 152: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

: Nội dung và hình thức thường xuyên gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sai: Nội dung và hình thức đôi khi không gắn bó chặt chẽ với nhau.

: Nội dung và hình thức luôn luôn không gắn bó chặt chẽ với nhau.

: Nội dung và hình thức luôn gắn bó chặt chẽ với nhau.

Câu 153: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập biện chứng.

Sai: Mâu thuẫn biện chứng là mâu thuẫn và liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập biện chứng.

: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của hai mặt đối lập.

: Mâu thuẫn biện chứng là sự liên hệ tác động qua lại của các mặt đối lập biện chứng.

Câu 154: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan bởi con người và mang tính lịch sử - xã hội.

Đúng: Nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan bởi con người trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Sai: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan bởi con người trên cơ sở hoạt động thực tiễn và mang tính lịch sử - xã hội.

Câu 155: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Đúng: Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, nhưng hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cảm giác là hình ảnh về thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Sai: Cảm giác là hình ảnh của thế giới khách quan, nhưng nguồn gốc, nội dung của nó là khách quan còn hình thức biểu hiện của nó là chủ quan.

Câu 156: Xác định câu đúng nhất ?

Trả lời:

Sai: Từ trực quan đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan.

Đúng: Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan.

Sai: Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan.

Sai: Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan.

Câu 157: Xuất khẩu tư bản sản xuất là?

Trả lời:

Đúng: Đầu tư tư bản ra nước ngoài để tiến hành sản xuất kinh doanh thu lợi nhuận.

Sai: Cả 3 phương án đều đúng.

Sai: Cho chính phủ, tư nhân nước ngoài vay.

Sai: Mua cổ phần, cổ phiếu ở nước ngoài.

Câu 158: Ý nghĩa của sự phân chia tư bản sản xuất thành tư bản cố định và tư bản lưu động là:

Trả lời:

Sai: -Để xác định vai trò của từng bộ phận tư bản đối với quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư.-Để đề ra những biện pháp khác nhau nhằm đẩy mạnh tốc độ chu chuyển của tư bản đối với từng bộ phận tư bản khác nhau.

Sai: -Để đề ra những biện pháp khác nhau nhằm đẩy mạnh tốc độ chu chuyển của tư bản đối với từng bộ phận tư bản khác nhau.

Sai: -Đối với các doanh nghiệp đó là vấn đề quản lý vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.- Để xác định vai trò của từng bộ phận tư bản đối với quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư.

Đúng: -Để đề ra những biện pháp khác nhau nhằm đẩy mạnh tốc độ chu chuyển của tư bản đối với từng bộ phận tư bản khác nhau.- Đối với các doanh nghiệp đó là vấn đề quản lý vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
